TRẠI HÈ B'CEBU 2027

MỞ ĐĂNG KÍ SỚM
NHẬN ƯU ĐÃI HẤP DẪN

MICE
DU HỌC MICE
Đi chốt, về hậu

ĐỢT 1
30/05 – 26/06
GIẢM NGAY
$200

ĐỢT 2
27/06 – 24/07
GIẢM NGAY
$100



HỌC TIẾNG ANH
Lớp 1:1 và nhóm
với giáo viên chất lượng



PHÒNG Ở
Ký túc xá tiện nghi,
an toàn, thoải mái



HOẠT ĐỘNG
Nhiều hoạt động
vui chơi, khám phá Cebu



TRẢI NGHIỆM
Kết bạn quốc tế,
rèn luyện kỹ năng sống

DU HỌC MICE
Tư vấn, hỗ trợ
0904137471

báo giá qua Zalo
Nhận liền ưu đãi
học bổng du học

Zalo

MICE

B'Cebu
API NEXT EDU.Inc

Bứt phá tiếng Anh - Khơi nguồn sáng tạo

Học phí Trại Hè 2027

THỜI GIAN	TUẦN	HỌC PHÍ	SAU ƯU ĐÃI
30/05/2027 - 26/06/2027	4 Tuần	$3000	$2800
30/5/2027 - 24/07/2027	8 Tuần	$5900	$5600
27/6/2027 - 24/07/2027	4 Tuần	$3000	$2900

Học phí áp dụng cho cả chương trình ESL và IELTS

Học phí trên bao gồm:

- Phí SSP (Giấy phép học tập tại Philippines), E-CARD,..
- Chi phí visa cho học viên học 8 tuần
- Chi phí học tập
- Chi phí đưa đón trong suốt khóa học
- Chi phí các hoạt động ngoài khóa và vé vào cổng khu vui chơi
- Sách cho toàn bộ khóa học
- Chi phí điện nước
- Chi phí ăn 3 bữa/ngày, các bữa tiệc nhẹ.
- Chi phí dọn dẹp và giặt giũ
- Phòng ở (phòng 3 người)

MICE
DU HỌC MICE
Đi chốt, về hậu



Học phí chưa bao gồm:

- Vé máy bay khứ hồi (giá tùy thời điểm)
- Bảo hiểm quốc tế
- Phí nhập cảnh Manila cho HV dưới 15 tuổi
- Phí ủy quyền giám hộ
- Chi phí chi tiêu cá nhân của HV
- Học phí chưa bao gồm chi phí thi IELTS OFFICIAL

Angasil Corner, Kasinto St., Mactan, 6016 Lapu Lapu City, Cebu, Philippines

B' Cebu
API NEXT EDU.Inc

MICE
DU HỌC MICE
Đi chốt, về hậu

B'CEBU SUMMER CAMP

TRẠI HÈ CHẤT LƯỢNG CAO - B'CEBU ACADEMY - PHILIPPINES

ĐỢT 1
30/05 - 26/06

ĐỢT 2
27/06 - 24/07

ĐIỂM NỔI BẬT TRẠI HÈ B'CEBU

LỚP HỌC

4 Lớp 1 kèm 1



2 Lớp nhóm



1 Lớp sáng



3 Lớp tối



PHÒNG Ở
TRIPLE ROOM





HOẠT ĐỘNG







2027

B' Cebu
API NEXT EDU.Inc

TRẠI HÈ B'CEBU 2027

ƯU ĐÃI ĐĂNG KÝ SỚM

Ưu đãi kết thúc khi đủ số lượng đăng ký

GIẢM NGAY $200 | 30/05/ - 26/06 | cho trại hè đợt 1

GIẢM NGAY $100 | 27/06 - 24/07 | cho trại hè đợt 2



MICE
DU HỌC MICE
Đi chốt, về hậu

"A NEW LANGUAGE IS A NEW LIFE"

WHAT'S INSIDE?

01 **Về B'Cebu**

Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển của các cơ sở API BECI

02 **Điểm nổi bật của chương trình Camp B'CEBU**

Quản lý hiệu quả
Chăm sóc toàn diện
Robot Coding
Speaking Prescription

03 **Lịch trình và trình độ**

Lịch trình tổng quát
Lịch trình hàng ngày
Biểu đồ trình độ

04 **Thông tin học thuật**

Lộ trình tiến bộ
Giáo trình
Các lớp học
Lớp học tối
Kiểm tra đánh giá

05 **Mô hình quản lý**

Giám sát nghiêm ngặt 24/7
Hệ thống EDUCARE
Báo cáo
Phúc lợi và chăm sóc học viên

06 **Hình ảnh tham khảo**

Cơ sở vật chất
Hoạt động cuối tuần
Hoạt động ngoại khoá



ABOUT US

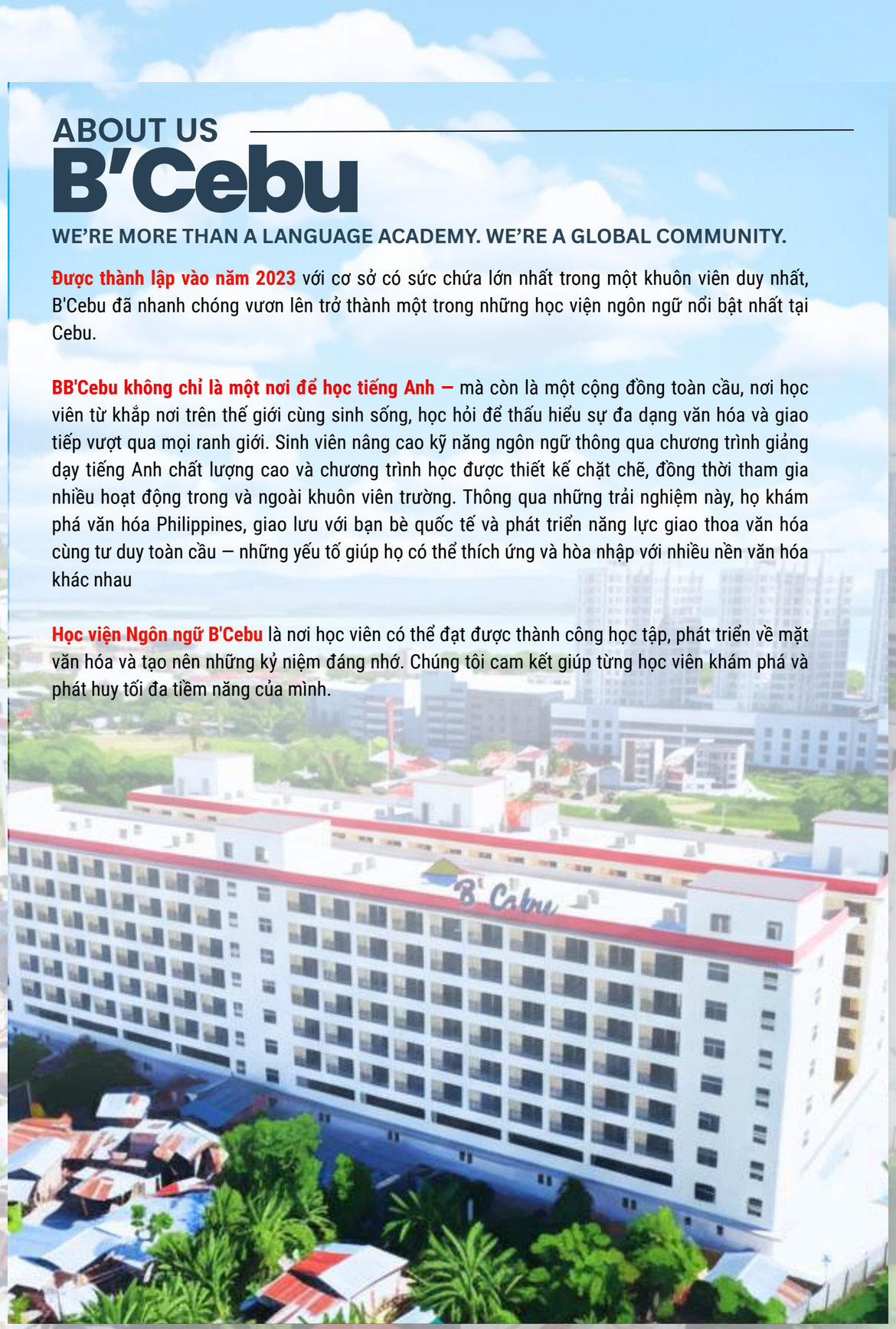
B'Cebu

WE'RE MORE THAN A LANGUAGE ACADEMY. WE'RE A GLOBAL COMMUNITY.

Được thành lập vào năm 2023 với cơ sở có sức chứa lớn nhất trong một khuôn viên duy nhất, B'Cebu đã nhanh chóng vươn lên trở thành một trong những học viện ngôn ngữ nổi bật nhất tại Cebu.

BB'Cebu không chỉ là một nơi để học tiếng Anh – mà còn là một cộng đồng toàn cầu, nơi học viên từ khắp nơi trên thế giới cùng sinh sống, học hỏi để thấu hiểu sự đa dạng văn hóa và giao tiếp vượt qua mọi ranh giới. Sinh viên nâng cao kỹ năng ngôn ngữ thông qua chương trình giảng dạy tiếng Anh chất lượng cao và chương trình học được thiết kế chặt chẽ, đồng thời tham gia nhiều hoạt động trong và ngoài khuôn viên trường. Thông qua những trải nghiệm này, họ khám phá văn hóa Philippines, giao lưu với bạn bè quốc tế và phát triển năng lực giao thoa văn hóa cùng tư duy toàn cầu – những yếu tố giúp họ có thể thích ứng và hòa nhập với nhiều nền văn hóa khác nhau

Học viện Ngôn ngữ B'Cebu là nơi học viên có thể đạt được thành công học tập, phát triển về mặt văn hóa và tạo nên những kỷ niệm đáng nhớ. Chúng tôi cam kết giúp từng học viên khám phá và phát huy tối đa tiềm năng của mình.



API BECI History



2002-2009

Thành lập cơ sở Green Valley – giới thiệu các khóa học Semi Sparta



2010-2014

Tổ chức camp cho sinh viên đại học Nhật Bản và khai trương ký túc xá khách sạn Green Valley; chính thức triển khai khóa học Sparta



2015-2016

Khai trương cơ sở chính API BECI – cung cấp các khóa học Semi-Sparta / Sparta / TOEIC / IELTS



2017-2018

Khai trương chi nhánh TP. Hồ Chí Minh (Việt Nam) và cơ sở BECI Café Campus tại Baguio



2019-2022

Triển khai các khóa học trực tuyến và khai trương hai cơ sở mới tại Baguio (Sparta Campus & City Campus)



2023

Thành lập B'CEBU và cung cấp các khoá học:
Speed ESL / Intensive ESL / B'Sparta / IELTS / IELTS Guarantee / Junior ESL/ Lite ESL 4 / Lite ESL 2

API BECI Campuses



EOP CAMPUS

43 Gladiola Street, Amparo Heights, Camp 7 Baguio City, Philippines

COURSES OFFERED:

- Speed ESL 1
- Speed ESL 2
- Lite ESL
- Junior ESL
- Junior IELTS
- 8W Working Holiday Prep.



SPARTA CAMPUS

37 Yangco Rd., Upper General Luna Baguio City, Philippines

COURSES OFFERED:

- 24 ESL
- IELTS
- TOEIC
- Junior ESL
- Junior IELTS



CITY CAMPUS

Zenmist Properties # 48 Kisad Rd, Montinola Subd, Baguio City, Philippines

COURSES OFFERED:

- Biz 2.0
- Speed ESL
- SP ESL
- Lite ESL
- Flexi Course

WHY CHOOSE B'CEBU JUNIOR CAMP

ĐIỂM MẠNH TRẠI HÈ

API BECI và B'CEBU, những trường Anh ngữ nổi tiếng với thế mạnh trong giảng dạy ESL, IELTS và các trại tiếng Anh, hân hoan chào đón học viên đến với Junior Camp của chúng tôi.
Chương trình mang đến nền giáo dục chất lượng hàng đầu, các hoạt động văn hóa đa dạng, cùng sự giám sát tận tâm của đội ngũ giáo viên có chuyên môn, nhằm mang lại trải nghiệm học tập vượt trội cho học viên.

01

1. QUẢN LÝ HỌC THUẬT HIỆU QUẢ

a. Hệ thống xếp lớp tùy chỉnh

Học viên được chia thành 2 nhóm tuổi và 9 cấp độ, tất cả đều được thiết kế phù hợp với chuẩn CEFR.

b. Giáo viên có trình độ chuyên môn

Để đảm bảo chất lượng giảng dạy cao, các giáo viên sẽ trải qua đào tạo chuyên sâu và các buổi mô phỏng lớp học trước khi trại hè bắt đầu.



02

2. CHĂM SÓC TOÀN DIỆN

B'CEBU đảm bảo học viên cảm thấy an toàn, được hỗ trợ và thoải mái ngay từ ngày đầu tiên.
Từ đón tại sân bay, bữa ăn, giặt giũ, lớp học đến các hoạt động ngoại khóa — mọi thứ đều được chuẩn bị đầy đủ.
Với SAMs (Student Assistant Mentors) cung cấp hướng dẫn và hỗ trợ hàng ngày, học viên có thể tập trung học tập mà không phải lo lắng.



03

3. SPEAKING PRESCRIPTION

Speaking Prescription, một chương trình được cấp bằng sáng chế tại Hàn Quốc, là chương trình chủ lực của BECI và B'Cebu, giúp đo lường trình độ nói tiếng Anh của học viên.
Thông qua chương trình này, học viên có thể theo dõi sự tiến bộ ngôn ngữ của bản thân và củng cố những điểm yếu về kỹ năng ngôn ngữ một cách hiệu quả.



04

4. ROBOT CODING

Lập trình robot là một trải nghiệm học tập thực hành, nơi học viên xây dựng, lập trình và điều khiển robot.

Sử dụng các nền tảng như Lego Coding Spike, học viên sẽ phát triển kỹ năng giải quyết vấn đề, nâng cao tư duy logic, đồng thời ứng dụng tiếng Anh trong các dự án công nghệ thực tiễn.







TỔNG QUÁT LỊCH TRÌNH 1 - 4 TUẦN

WEEKEND HIGHLIGHTS

TUẦN 1
Sat: Arrival
Sun: Indoor Activity

TUẦN 2
Sat: Resort & Day Use
Sun: Bakespace

TUẦN 3
Sat: Outreach
Sun: Shopping

TUẦN 4
Sat: Island Hopping
Sun: Departure

Sunday	Monday	Tuesday	Wednesday	Thursday	Friday	Saturday
1 ĐẾN TRƯỜNG	2 KT ĐẦU VÀO, PHỔ BIẾN NỘI QUY	3 LỚP HỌC	4 LỚP HỌC + Khám sức khoẻ	5 LỚP HỌC	6 Kiểm tra SP tuần LỚP HỌC	7 KIỂM TRA TUẦN + Indoor Activity
8 RESORT AND DAY USE	9 LỚP HỌC	10 LỚP HỌC	11 LỚP HỌC + Khám sức khoẻ	12 LỚP HỌC	13 Kiểm tra SP tuần LỚP HỌC	14 KIỂM TRA TUẦN + Bakespace
15 ISLAND HOPPING	16 LỚP HỌC	17 LỚP HỌC	18 LỚP HỌC + Khám sức khoẻ	19 LỚP HỌC	20 Kiểm tra SP tuần LỚP HỌC	21 KIỂM TRA TUẦN + SHOPPING
22 CHƯƠNG TRÌNH TÌNH NGUYỆN	23 LỚP HỌC	24 LỚP HỌC	25 THI CUỐI KHÓA LỚP HỌC + Khám sức khoẻ	26 LỚP HỌC	27 LỚP HỌC LỄ TỐT NGHIỆP	28 TRỞ VỀ
29	30					

INDOOR ACTIVITIES : Master Chef; Amazing Race; Quiz Bee; Talent Show.
Note: Lịch trình có thể thay đổi tuỳ thuộc vào tình hình thực tế tại địa phương.

ESL PROGRAM



LỊCH TRÌNH HÀNG NGÀY

Lớp nhóm	**1 lớp**
	Lớp từ vựng, phát âm buổi sáng
Lớp 1 kèm 1	**4 lớp**
	Nghe, nói, đọc, viết
Lớp nhóm	**2 lớp**
	Lớp nhóm SP, lớp nhóm giao tiếp
Lớp tối	**3 lớp**
	Lớp Robot Coding, lớp nhóm tối (C-hour), Self study

THỜI KHÓA BIỂU MẪU

THỜI GIAN	LỚP	NỘI DUNG
7:00 - 8:00	Bữa sáng	
8:00 - 8:45	Lớp nhóm	Lớp nhóm sáng
8:55-9:40	1:1	Reading
9:50-10:35	Lớp nhóm	Lớp nhóm SP
10:45-11:30	Tự học tại thư viện (có giám sát)	
11:45-12:30	1:1	Listening
12:30-13:30	Bữa trưa	
13:30 - 14:15	1:1	Speaking
14:25 - 15:10	Lớp nhóm	Lớp nhóm giao tiếp
15:20 - 16:05	Tự học tại thư viện (có giám sát)	
16:15 - 17:00	1:1	Writing
17:10 - 17:55	Thể thao	
18:00 - 19:00	Bữa tối	
19:00-19:45	Lớp tối	Lớp robot coding
19:55-20:40	Lớp tối	Lớp nhóm thực hành
20:50-21:35	Thời gian tự học	
21:40-21:55	Kiểm tra giờ giới nghiêm và chuẩn bị đi ngủ	
22:00	Đi ngủ	

Lưu ý: Thời gian tự học có thể thay đổi tùy theo lịch trình của học viên.

ESL Course

PROGRAM STRUCTURE

- 4 lớp 1:1
- 2 lớp nhóm
- 1 lớp sáng
- 2 lớp tối







LỚP HỌC 1:1



01. Reading

- Kiểm tra phát âm của từ vựng
- Làm quen với từ vựng được sử dụng trong đoạn đọc
- Đọc các đoạn hội thoại / bài diễn thuyết / bài luận / truyện kể
- Trả lời các câu hỏi hiểu nội dung

02. Writing

- Lập câu hoặc đoạn văn sử dụng mẫu câu/từ vựng đã cho
- Làm quen với các phần khác nhau của một bài luận

03. Speaking

- Sử dụng từ vựng/mẫu câu để trả lời các câu hỏi đã cho
- Luyện nói theo các chủ đề khác nhau
- Học các cấu trúc ngữ pháp khác nhau để diễn đạt bản thân

04. Listening

- Nghe các cuộc hội thoại / bài phát biểu
- Trả lời các câu hỏi kiểm tra hiểu nội dung
- Luyện các chiến lược nghe để hiểu tốt hơn



LỚP HỌC NHÓM

01. Lớp học nhóm SP (SP Group Class)

- Lớp Ngữ pháp / Nói (Grammar/Speaking Class)
- Tập trung vào một cấu trúc ngữ pháp mỗi tuần
- Kiểm tra kỹ năng nói (SP Test) vào mỗi thứ Sáu trong thời gian lớp học

Week 1	Profiling / Basic Sentence Patterns
Week 2	Prepositions
Week 3	Conjunctions
Week 4	Adjectives

02. Lớp học nhóm giao tiếp

1. Danh sách 10 từ vựng để luyện mỗi ngày
- Phát âm
- Định nghĩa
- Câu ví dụ

2. Phân nhóm học viên:
- Nhóm 1: Primary
- Nhóm 2: Junior Plus

LỚP HỌC TỐI

19:00 - 19:45 Coding Class

19:55 - 20:40 C-Hour (Club Activities)

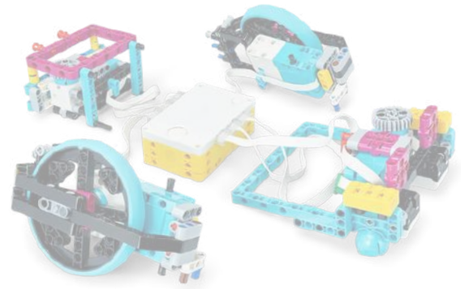






Robot Coding Class

NIGHT CLASS





30-45mins

BUILD A RHINO

Lắp ráp và lập trình một con robot Rhino để dừng lại trước khi va chạm với vật cản.



30-45mins

GOAL !

Hợp tác cùng nhau để xây dựng một trò chơi bàn thú vị và ghi được càng nhiều bàn thắng càng tốt.

PASS THE BRICK

30-45mins

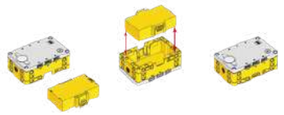
Luyện tập các kỹ năng làm việc nhóm thông qua việc tham gia bốn thử thách hấp dẫn.





1 2 3 4 5

Sample 1-Week Class



120mins

MISSION READY

Giải quyết một thử thách trong cuộc thi thực hành trong thời gian ngắn nhất có thể.

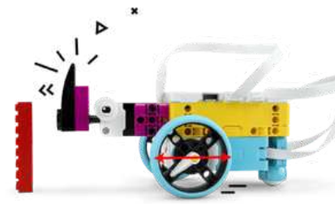


IDEAS, THE LEGO WAY

Sử dụng các viên gạch LEGO như một phương pháp độc đáo để tạo ra các ý tưởng sáng tạo.

30-45mins







Fun and Easy!

Sử dụng các khối lập trình trực quan thay vì các ngôn ngữ lập trình phức tạp.

Easy to Follow

Sử dụng các kế hoạch bài học có sẵn từ nền tảng Lego Spike.

Improve Your English skills

- Khả năng nghe và hiểu hướng dẫn
- Giao tiếp với bạn cùng lớp trong quá trình hoàn thành các thử thách được giao

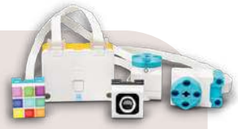


How the lesson goes.....

Build the Base → **Add the Motor and Hub** → **Program Your Robot** → **Test**

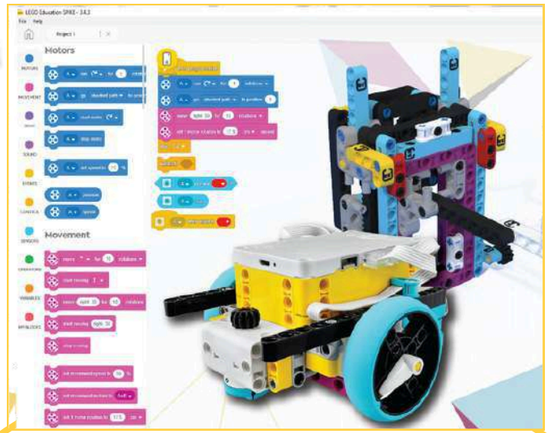


Bài học dễ theo dõi: Giáo viên sử dụng các kế hoạch bài học có sẵn từ nền tảng Lego Spike, giúp quá trình học tập trở nên mượt mà và hấp dẫn.



1.Build your Robot

Tạo một phần khung bằng các viên gạch LEGO. Gắn hai bánh xe và một động cơ trung bình. Kết nối với SPIKE Hub.



2.Open the Spike app

Kết nối với Hub thông qua Bluetooth hoặc cáp.

3.Program the Robot

- Kéo khối “Move” (2 giây)
- Thêm khối “Turn” (90 độ)
- Thêm một khối “Move” khác (2 giây)

4.Test and Adjust

Đặt robot xuống sàn và chạy chương trình.













C - HOUR (Hoạt động nhóm)

NIGHT CLASS



WEEK 1 **Storybook Making**



Trong tuần đầu tiên, học viên sẽ làm việc theo nhóm nhỏ để tạo ra một cuốn sách truyện tiếng Anh ngắn.
Giáo viên sẽ cung cấp hình ảnh hoặc minh họa, và học viên sẽ tạo các câu đơn giản để mô tả chúng. Từng bước, họ sẽ kết hợp các hình vẽ và câu văn để hoàn thành một cuốn sách mini.

→**Mục tiêu**: Khuyến khích trí tưởng tượng và luyện tập kỹ năng viết cơ bản.

WEEK 2 **Role Play**



Trong tuần thứ hai, học viên sẽ tập trung vào hoạt động nhập vai (role play).Mỗi nhóm sẽ chọn một tình huống thực tế (nhà hàng, sân bay, trung tâm thương mại, bệnh viện, hỏi đường), viết một kịch bản ngắn và thực hiện trình diễn.

→ **Mục tiêu:** Học tiếng Anh thực tế và tăng sự tự tin khi nói.

WEEK 3 **Newspaper Making**



Trong tuần thứ ba, học viên sẽ tạo một tờ báo theo nhóm. Họ sẽ nhận các vai trò như phóng viên, biên tập viên, họa sĩ truyện tranh và nhiếp ảnh gia, sau đó viết bài báo, phỏng vấn hoặc truyện tranh.

→ **Mục tiêu:** Trải nghiệm các phong cách viết khác nhau và kỹ năng làm việc nhóm.

WEEK 4 **Presentation**



Trong tuần cuối cùng, học viên sẽ trình bày tờ báo của nhóm.
Mỗi nhóm sẽ tóm tắt các bài viết của mình và chia sẻ sản phẩm với các nhóm khác. Sau phần trình bày, sẽ có một buổi trao giải ngắn và phản hồi.

→ **Mục tiêu:** Trải nghiệm các phong cách viết khác nhau và làm việc nhóm.

Thời gian Tự học – Hướng dẫn

Chương trình Tự học & Phần thưởng

1. Hướng dẫn tự học

Học viên có thể tập trung tại Thư viện Junior hoặc các lớp học nhóm trong thời gian rảnh, dưới sự giám sát nhẹ nhàng của SAMs hoặc giáo viên. Thay vì tự học hoàn toàn, học viên sẽ được giao những mục tiêu nhỏ, dễ đạt được, như học thuộc 10 từ vựng hoặc viết một bài nhật ký. Động lực học tập được tăng cường thông qua các cuộc thi mini hàng ngày hoặc hàng tuần cùng việc công nhận thành tích.

AWARD CATEGORIES



Top Scorers

Đạt điểm số cao nhất trong các bài kiểm tra tuần và thể hiện thành tích học tập xuất sắc.



Most Improved Student

Có sự tiến bộ vượt bậc nhất về kỹ năng và kết quả học tập.



Mr./Ms. Punctual

Học viên đi học đầy đủ và đúng giờ trong suốt tuần.

Ngoài ra sẽ có các giải thưởng khác như Học viên thân thiệt, học viên trách nhiệm, Học viên ghi nhớ từ vựng tốt nhất, học viên viết bài tốt nhất, ...
Kết quả sẽ được tổng kết và vinh danh mỗi tuần

3. Phương thức trao thưởng

Các giải thưởng được liên kết với hệ thống điểm, giúp học viên nhận thêm điểm cộng.
Người thắng cuộc sẽ được vinh danh ngắn gọn trong các hoạt động cuối tuần.
Các phần quà nhỏ như vở, bút hoặc đồ ăn vặt tạo thêm niềm vui và động lực.



Frequently Asked Questions (FAQ)

CAMP TEXTBOOKS

Compass Publishing
OXFORD UNIVERSITY PRESS
CAMBRIDGE UNIVERSITY PRESS & ASSESSMENT

01 **Giáo trình được lấy từ đâu?**

Bộ tài liệu học tập được tổng hợp từ các nhà xuất bản uy tín như: **Cambridge University Press ; Oxford University Press; Compass Publishing**

02 **Giáo trình có phù hợp với mọi lứa tuổi không?**

Giáo trình được lựa chọn phù hợp với từng nhóm tuổi (Primary 6-11 tuổi; Junior Plus 12-17 tuổi) và **trình độ tiếng Anh** (PA1-C2). Khi tiến lên các cấp độ cao hơn, học viên sẽ tiếp cận những nội dung học tập ngày càng nâng cao, phù hợp với độ tuổi và năng lực của mình.

MỘT VÀI SÁCH MẪU



Level: Junior Plus 3 I **Age:** 12~17 years old

- **Speaking:** New Children's Talk 3
- **Reading:** Debating Challenge 1
- **Listening:** More Step by Step Listening 1
- **Writing:** Conquer Creative Writing 3

Level: Primary 1 I **Age:** 6~11 years old

- **Speaking:** Speaking Juice 1
- **Reading:** Reading Cue 1
- **Listening:** Listen Up 1
- **Writing:** Write Right 1

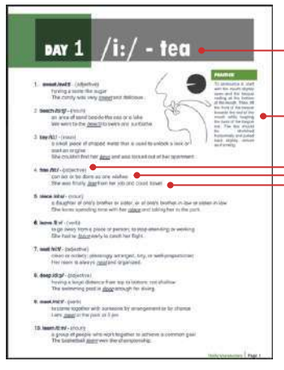
MORNING PRONUNCIATION CLASS

Primary **Junior Plus**

Chapter Overview

- pronunciation focus of the day
- vocabulary of the day
- IPA symbol guide
- Another vocabulary to compare different sounds





- pronunciation focus of the day
- pronunciation tip
- Vocabulary of the day
  - IPA symbol
  - word form
- word definition
- sample sentence





IELTS PROGRAM



LỊCH TRÌNH HÀNG NGÀY

Lớp nhóm	**1 lớp**
	Lớp từ vựng, phát âm buổi sáng
Lớp 1 kèm 1	**4 lớp**
	Nghe, nói, đọc, viết
Lớp nhóm	**2 lớp**
	Lớp nhóm IELTS Listening, IELTS speaking
Lớp tối	**3 lớp**
	Test, chữa bài test, lớp từ vựng ielts

THỜI KHÓA BIỂU MẪU

TIME	TYPE	SUBJECT
7:00 - 8:00	Bữa sáng	
8:00 - 8:45	Lớp nhóm	Lớp nhóm sáng
8:55-9:40	1:1	IELTS Speaking
9:50-10:35	Lớp nhóm	Lớp nhóm Listensing
10:45-11:30	Tự học tại thư viện (có giám sát)	
11:45-12:30	1:1	IELTS Writing
12:30-13:30	Bữa trưa	
13:30 - 14:15	1:1	IELTS Listening
14:25 - 15:10	Lớp nhóm	Lớp nhóm Speaking
15:20 - 16:05	Tự học tại thư viện (có giám sát)	
16:15 - 17:00	1:1	IELTS Reading
17:10 - 17:55	Thể thao	
18:00 - 19:00	Bữa tối	
19:00-19:45	Night Class	Mock test
19:55-20:40	Night Class	Chữa bài mock test
20:50-21:35	Lớp từ vựng IELTS	
21:40-21:55	Kiểm tra giờ giới nghiêm và chuẩn bị đi ngủ	
22:00	Đi ngủ	

Lưu ý: Thời gian tự học có thể thay đổi tùy theo lịch trình của học viên.

IELTS Course

Khóa học IELTS dành cho học viên muốn chuẩn bị cho kỳ thi IELTS hoặc những người muốn củng cố kiến thức ngữ pháp và từ vựng cơ bản.

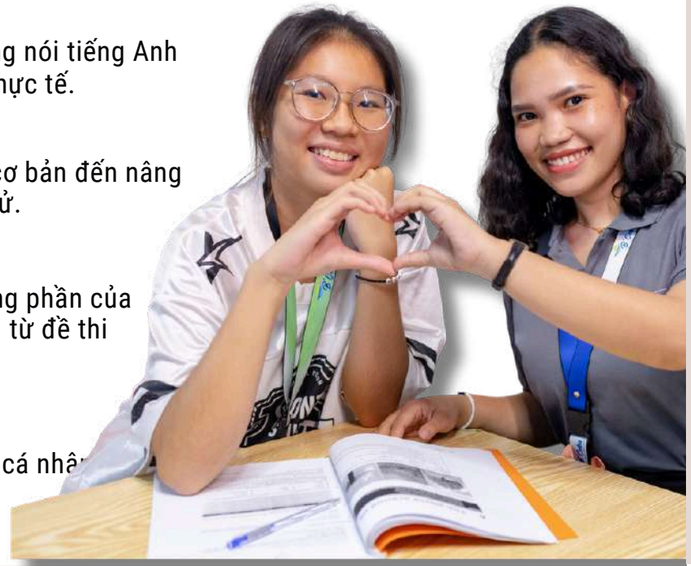
Lớp học 1:1(4 LỚP)

1.Speaking
-Giúp học viên tăng sự tự tin và cải thiện kỹ năng nói tiếng Anh thông qua các bài tập đa dạng dựa trên đề thi thực tế.

2.Reading
-Huấn luyện học viên giải quyết các bài đọc từ cơ bản đến nâng cao thông qua luyện tập chiến lược và bài thi thử.

3.Listening
Phát triển kỹ năng thực tế và chiến lược cho từng phần của bài thi thông qua luyện tập với các dạng câu hỏi từ đề thi trước.

4.Writing
Giúp học viên tiến bộ thông qua hướng dẫn viết cá nhâ
hóa và phản hồi chi tiết.





Lớp nhóm (2 LỚP)

1.IELTS GC Speaking
- Lớp IELTS GC Speaking, học viên được hướng dẫn các chiến lược và kỹ năng làm bài thi IELTS Speaking thông qua phần giải thích rõ ràng và các câu trả lời mẫu.

2.IELTS GC Listening
-Lớp IELTS GC Listening cung cấp tài liệu luyện thi cập nhật từ các đề thi gần đây cùng với sự hướng dẫn và phản hồi chuyên sâu từ giáo viên, giúp học viên nắm vững từ vựng IELTS thiết yếu.

Lớp nhóm tối (THI THỬ)

- Buổi học buổi tối (Thứ Hai – Thứ Năm) tại IELTS Basic cung cấp bài kiểm tra thử và bài kiểm tra từ vựng IELTS.
- Việc ôn tập bài kiểm tra hàng ngày sẽ được tiến hành trong lớp 1:1 vào ngày hôm sau, và việc ôn tập hàng tuần sẽ được thực hiện vào tối thứ Sáu.

Day	Skill	Duration
Monday	Reading	60mins
Tuesday	Writing	60mins
Wednesday	Listening	30-40mins
Thursday	Speaking	11-14mins
Friday	Rationalization	60mins

Rationalization
Thảo luận về các câu trả lời

Note
Thời gian còn lại sẽ được sử dụng để thảo luận về các câu trả lời.

Kết quả IELTS chính thức của học viên





Textbooks

BOOKS PER BAND SCORE

SOURCES: CAMBRIDGE UNIVERSITY PRESS · Collins · macmillan

1:1 CLASSES					
BAND	CEFR	READING	WRITING	LISTENING	SPEAKING
3.5 – 6.0	A2+ – B1	Improve Your Skills Reading 4.5 – 6.0	Improve Your Skills Writing 4.5 – 6.0	Improve Your Skills Listening 4.5 – 6.0	Improve Your Skills Speaking 4.5 – 6.0
6.0 – 7.5	B1+ – B2	Improve Your Skills Reading 6.0 – 7.5	Improve Your Skills Writing 6.0 – 7.5	Improve Your Skills Listening 6.0 – 7.5	Improve Your Skills Speaking 6.0 – 7.5

GC CLASSES			
BAND	CEFR	SPEAKING	LISTENING
3.5 – 6.0	A2+ – B1	Collins Get Ready Speaking 4.5 – 6.0	Collins Get Ready Listening 4.5 – 6.0
6.0 – 7.5	B1+ – B2	Collins English Exams for Speaking 6.0 – 7.5	Collins English Exams for Listening 6.0 – 7.5

- **MAN TO MAN**



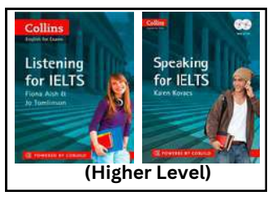


- **PRE- IELTS (3.5 & BELOW BAND SCORE)**



- **GROUP CLASS**



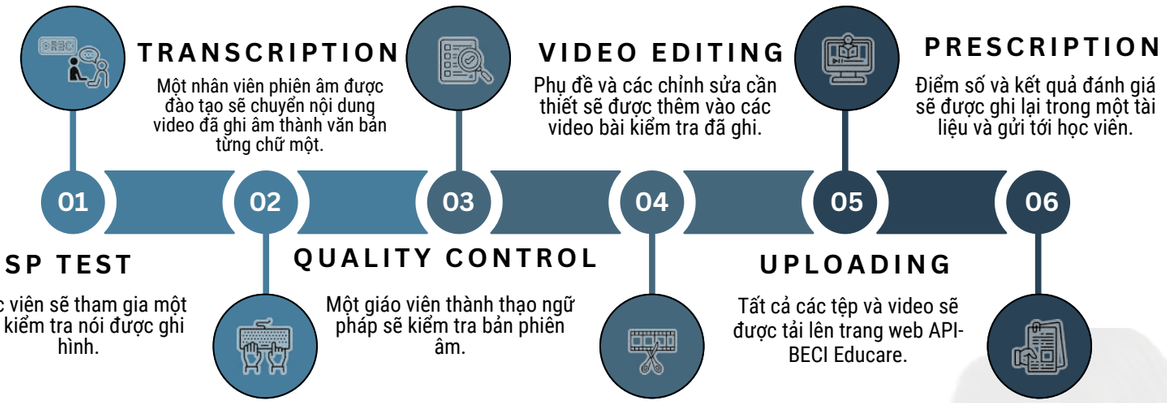


***Note: NO OFFICIAL IELTS TEST.**

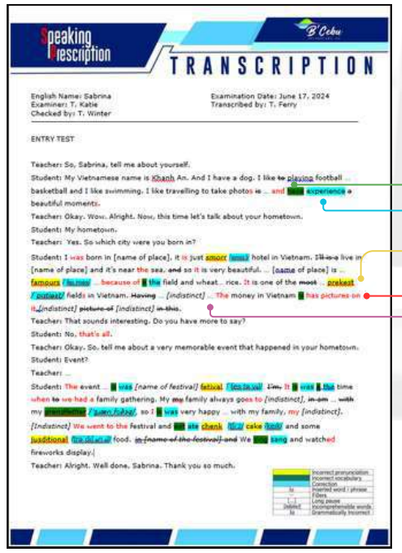
Speaking Prescription

Là chương trình luyện nói tiếng Anh chuyên sâu, được thiết kế để giúp học viên ứng dụng ngữ pháp một cách tự nhiên trong giao tiếp và tăng khả năng lưu loát từng bước một.

SP PROCESS



1 TRANSCRIPTION


Speaking Prescription — B'Cebu

TRANSCRIPTION

English Name: Sabrina
Examiner: T. Katie
Checked by: T. Winter

Examination Date: June 17, 2024
Transcribed by: T. Ferry

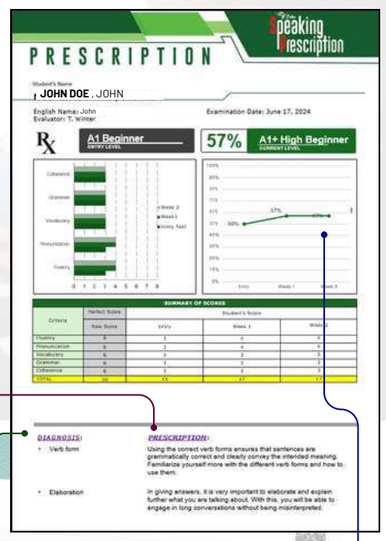
ENTRY TEST

Teacher: So, Sabrina, tell me about yourself.
Student: My Vietnamese name is Khanh An. And I have a dog. I like ~~to~~ playing football ... basketball and I like swimming. I like travelling to take photos ie ... and ~~like~~ experience a beautiful moments.
Teacher: Okay. Wow. Alright. Now, this time let's talk about your hometown.
Student: My hometown.
Teacher: Yes. So which city were you born in?
Student: I was born in [name of place], it is just ~~amoni~~ small hotel in Vietnam. ~~I'll ~~a~~ live in~~ [name of place] and it's near the sea, ~~and~~ so it is very beautiful. ... [name of place] is ... famous ~~I 'by bee~~ ... because of ~~it~~ the field and wheat .. rice. It is one of the ~~most~~ ... prakest ~~/ pulest/~~ fields in Vietnam. ~~Having~~ ... [indistinct] . The money in Vietnam ~~i~~ has pictures on it ~~[indistinct] picture of [indistinct] in this.~~
Teacher: That sounds interesting. Do you have more to say?
Student: No, ~~that's~~ all.
Teacher: Okay. So, tell me about a very memorable event that happened in your hometown.
Student: Event?
Teacher: ...
Student: ~~The~~ event ... ~~I~~ was [name of festival] ~~fetival~~ ~~/ fes te val/~~ ~~I'm.~~ It ~~I~~ was ~~a~~ the time ~~when to we had~~ a family gathering. My ~~my~~ family always goes to [indistinct], ~~in am~~ ... ~~with~~ my ~~grandmother~~ ~~/ gran fa/~~, so I ~~I~~ was very happy ... with my family, my [indistinct]. [indistinct] ~~We went to the~~ festival and ~~we~~ ate ~~chenk~~ ~~/ ti/~~ cake ~~/ tait/~~ and some ~~traditional~~ ~~tra ye nal~~ food. ~~in [name of the festival] and~~ We ~~sing~~ sang and watched fireworks display.
Teacher: Alright. Well done, Sabrina. Thank you so much.

Incorrect pronunciation
Incorrect vocabulary
Correction
Inserted word / phrase
Fillers
Long pause
Unidentifiable words
Grammatically incorrect

INCORRECT VOCABULARY
CORRECTION
INCORRECT PRONUNCIATION
INSERTED WORD
FILLERS (UH ... HMM..ETC)

2 PRESCRIPTION


Speaking Prescription

PRESCRIPTION

Student's Name: JOHN DOE . JOHN
English Name: John
Evaluator: T. Winter
Examination Date: June 17, 2024

Rx A1 Beginner — ENTRY LEVEL — 57% — A1+ High Beginner — CURRENT LEVEL

Criteria | Perfect Score | Raw Score | Student's Score: Entry | Week 3 | Week 7

DIAGNOSIS:
- Verb form
- Elaboration

PRESCRIPTION:
Using the correct verb forms ensures that sentences are grammatically correct and clearly convey the intended meaning. Familiarize yourself more with the different verb forms and how to use them.

In giving answers, it is very important to elaborate and explain further what you are talking about. With this, you will be able to engage in long conversations without being misinterpreted.

TRACK IMPROVEMENT
RECOMMENDATION
LANGUAGE WEAKNESSES

3 SP VIDEO

Các video SP được tải lên Educare và có thể truy cập thông qua mã QR ở mặt sau thẻ học viên.









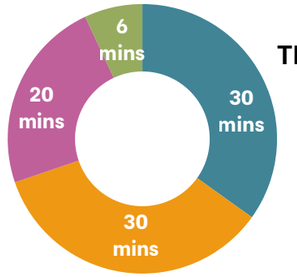






CẤU TRÚC THI

- Entry
- Monthly
- Weekly
- Final



8-12yrs old

PRIMARY

- modeled after the Cambridge Young Learners English (YLE) exam format

Reading — 30mins

4 parts; 30 mins; 30 questions

Part 1	Vocabulary Completion	4mins
Part 2	Visual Interpretation	4mins
Part 3	Dialogue Completion	10mins
Part 4	Narrative Comprehension	12mins

Writing — 30mins

2 parts; 30 mins; 7 questions

Part 1	Picture Description	10mins
Part 2	Guided Writing	20mins

Listening — 20mins

5 parts; 20 mins; 25 questions

Part 1	Picture Questions	4mins
Part 2	Short Questions	4mins
Part 3	Conversation Questions	4mins
Part 4	Gap Fill (Dialogue)	4mins
Part 5	Multiple Choice Questions	4mins

Speaking — 6mins

4 parts; 6 mins; 4 questions

Part 1	Warm Up	1min
Part 2	Read Aloud	1min
Part 3	Picture Description	1min
Part 4	Self- Introduction	1min
Part 5	Communicative Task	2mins

13-17yrs old

JUNIOR PLUS

- modeled after the Cambridge KEY (KET) exam format

Reading — 30mins

4 parts; 30 mins; 30 questions

Part 1	Understanding messages	4mins
Part 2	Sentence Completion	4mins
Part 3	Short Conversation	4mins
Part 4	Dialogue Completion	4mins
Part 5	Information Transfer	6mins
Part 6	Reading Comprehension	6mins

Writing — 30mins

2 parts; 30 mins; 7 questions

Part 1	Picture Description	10mins
Part 2	Guided Writing	20mins

Listening — 20mins

5 parts; 20 mins; 25 questions

Part 1	Identifying Key Info	4mins
Part 2	Informal Dialogue	4mins
Part 3	Listening Comprehension	4mins
Part 4	Listening Comprehension	4mins
Part 5	Note Completion	4mins

Speaking — 6mins

4 parts; 6 mins; 4 questions

Part 1	Warm Up	1min
Part 2	Read Aloud	1min
Part 3	Picture Description	1min
Part 4	Self- Introduction	1min
Part 5	Communicative Task	2mins

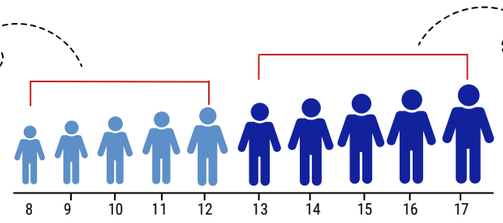
HỆ THỐNG TRÌNH ĐỘ
(LEVELING SYSTEM)

Hệ thống xếp lớp của B'CEBU được thiết kế phù hợp với chuẩn CEFR

CEFR là một hệ thống quốc tế công nhận dùng để đo lường trình độ ngôn ngữ.
Hệ thống này bao gồm 2 nhóm tuổi, mỗi nhóm được chia thành 9 cấp độ.

PRIMARY
8-12yrs old

Theo đúng độ tuổi của chương trình Cambridge YLE (Young Learners English).



JUNIOR PLUS
13-17yrs old

Phù hợp với chương trình Cambridge Key (KET), thường được thiết kế dành cho học viên trong độ tuổi đi học.

	CEFR	CAMBRIDGE (SCHOOL)	IELTS	ADULTS		ESL JUNIORS	
						8-12yrs old	13-17yrs old
Proficient	C2	CPE	9.0 / 8.5	C2	Master (Proficiency)	Primary 9	Junior Plus 9
	C1	CAE	8.0 / 7.5 / 7.0	C1	Advanced	Primary 8	Junior Plus 8
Independent	B2	FCE	6.5 / 6.0	B2	High Intermediate	Primary 7	Junior Plus 7
			5.5 / 5.0	B1+	Intermediate	Primary 6	Junior Plus 6
Basic	B1	PET	4.5 / 4.0	B1	Low Intermediate	Primary 5	Junior Plus 5
	A2	KET	3.5	A2	Elementary	Primary 4	Junior Plus 4
	A1	Flyer		A1+	High Beginner	Primary 3	Junior Plus 3
		Mover		A1	Beginner	Primary 2	Junior Plus 2
	Pre A1	Starter		PA1	Foundational	Primary 1	Junior Plus 1

Academic Roadmap .

ACADEMIC PROGRESS MAP



C2
Primary 9/ Junior Plus 9
Sử dụng tiếng Anh một cách tự nhiên, diễn đạt dễ dàng trong các bối cảnh học thuật, xã hội và sáng tạo.

C1
Primary 8/ Junior Plus 8
Giao tiếp trôi chảy trong hầu hết các tình huống, xử lý những cuộc thảo luận phức tạp và viết các văn bản rõ ràng, có cấu trúc.

B2
Primary 7/ Junior Plus 7
🚩**Khoảng 1800 từ vựng**
-Có thể tự thực hiện các nhiệm vụ học tập một cách độc lập.

B1+
Primary 6/ Junior Plus 6
🚩**Khoảng 1500 từ vựng**
-Có thể giải thích những ý tưởng phức tạp hơn trong các buổi thảo luận và thuyết trình.

B1
Primary 5/ Junior Plus 5
🚩**Khoảng 1300 từ vựng**
Biết bày tỏ quan điểm, mô tả trải nghiệm và nói về những dự định trong tương lai.

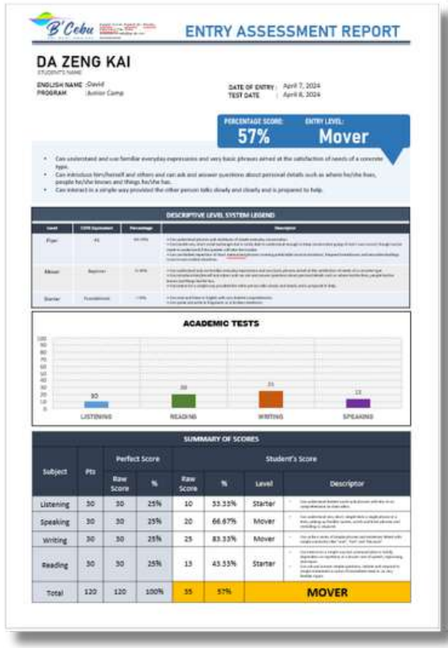
A2
Primary 4/ Junior Plus 4
🚩**Khoảng 1000 từ vựng**
- Tự tin giao tiếp trong lớp học, đặt câu hỏi về bài học và chia sẻ ý kiến với bạn cùng lớp.

A1+
Primary 3/ Junior Plus 3
🚩**Khoảng 800 từ vựng**
-Có thể trò chuyện tự nhiên hơn với bạn bè và giáo viên về các chủ đề thường ngày.

A1
Primary 2/ Junior Plus 2
🚩**Khoảng 500 từ vựng**
-Bắt đầu đặt những câu đơn giản và biết cách yêu cầu những điều cần thiết trong lớp học hoặc ở nhà.

PA1
Primary 1/ Junior Plus 1
🚩**Khoảng 300 từ vựng**
- Nhận biết chữ cái và âm thanh, nói các từ đơn giản và chia sẻ những thông tin cơ bản về bản thân.

BÁO CÁO HỌC TẬP



Chúng tôi cung cấp các báo cáo định kỳ để cập nhật cho phụ huynh và các cơ quan về tiến trình học tập của học viên.

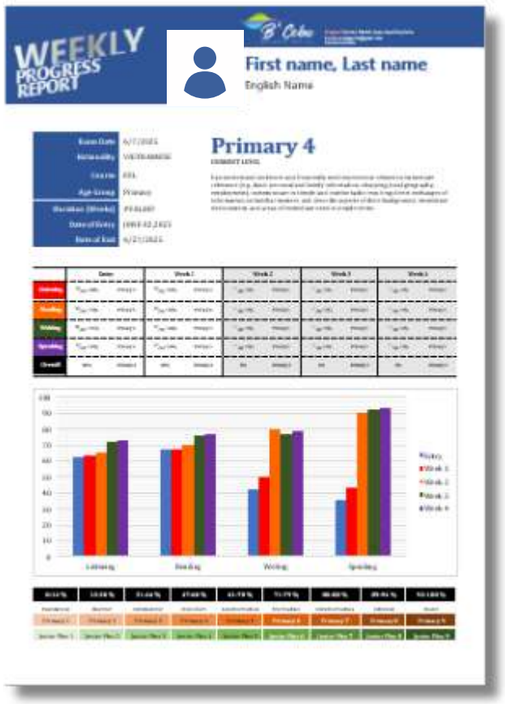


BÁO CÁO HỌC THUẬT

- Báo cáo nhập học (Entry Report)
- Báo cáo hàng tuần (Weekly Report)
- Báo cáo cuối kỳ / hàng tháng (Final/Monthly Report)

Những gì bạn sẽ thấy:

a. Điểm kiểm tra (theo các môn học khác nhau)
b. Biểu đồ điểm số
c. Hệ thống xếp lớp (tham khảo)

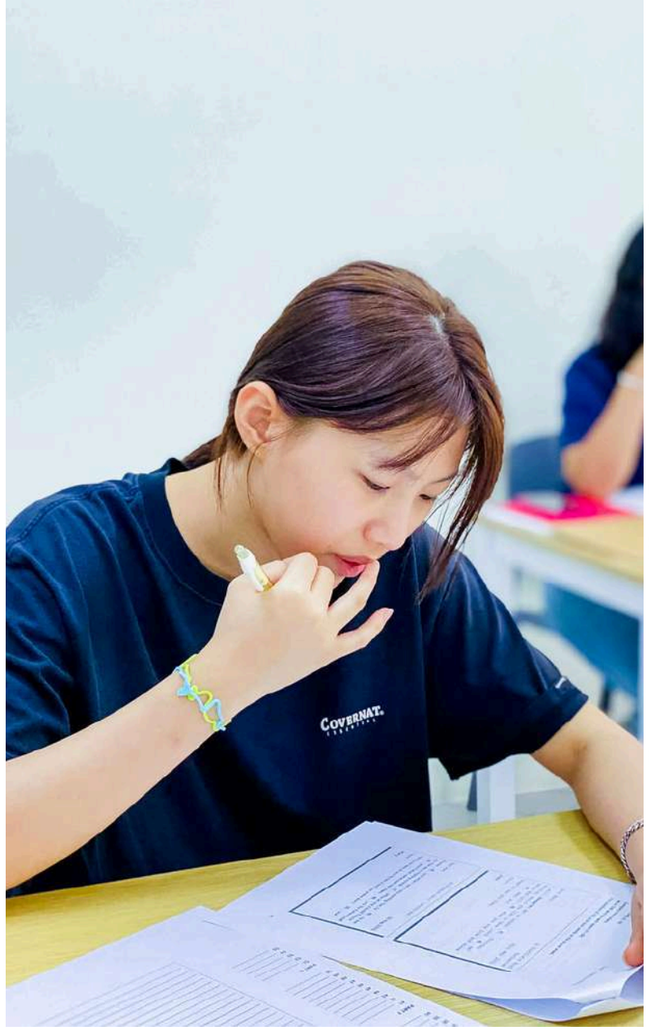


Chúng tôi sử dụng bảng kiểm tra để theo dõi tình trạng phúc lợi của học viên trong nhiều lĩnh vực, đảm bảo các em nhận được sự hỗ trợ cần thiết và đồng thời cập nhật cho phụ huynh về các hoạt động hàng tuần của các em

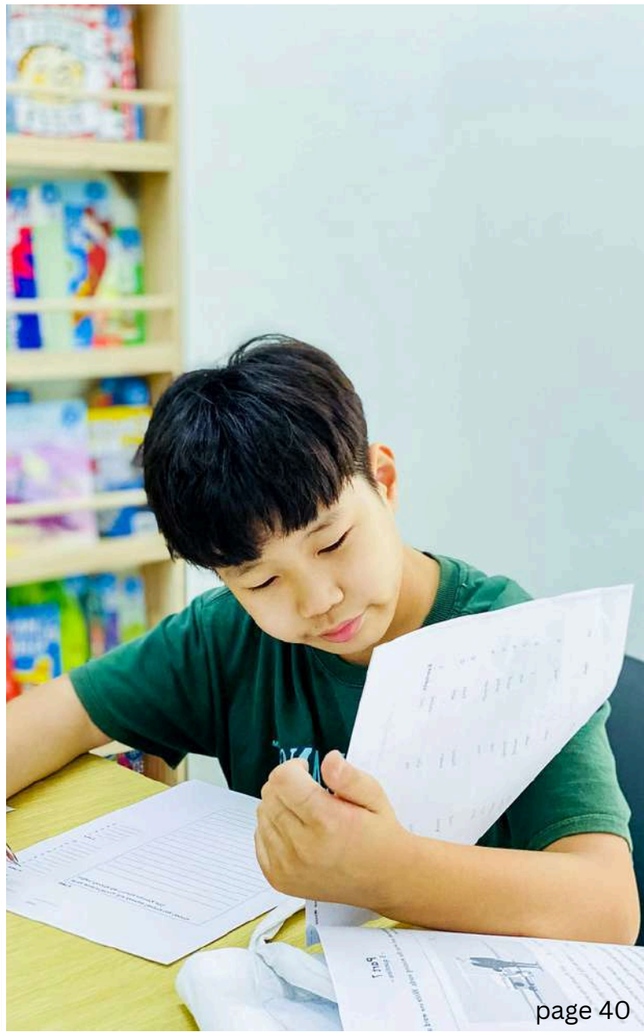
BÁO CÁO TUẦN

Những gì bạn sẽ thấy:

- Điểm danh
- Bảng kiểm tra cho các mục sau:
- a. Dữ liệu hiệu suất hàng tuần
  b. Biểu đồ tiến bộ trực quan
  c. Hướng dẫn xếp trình độ kỹ năng











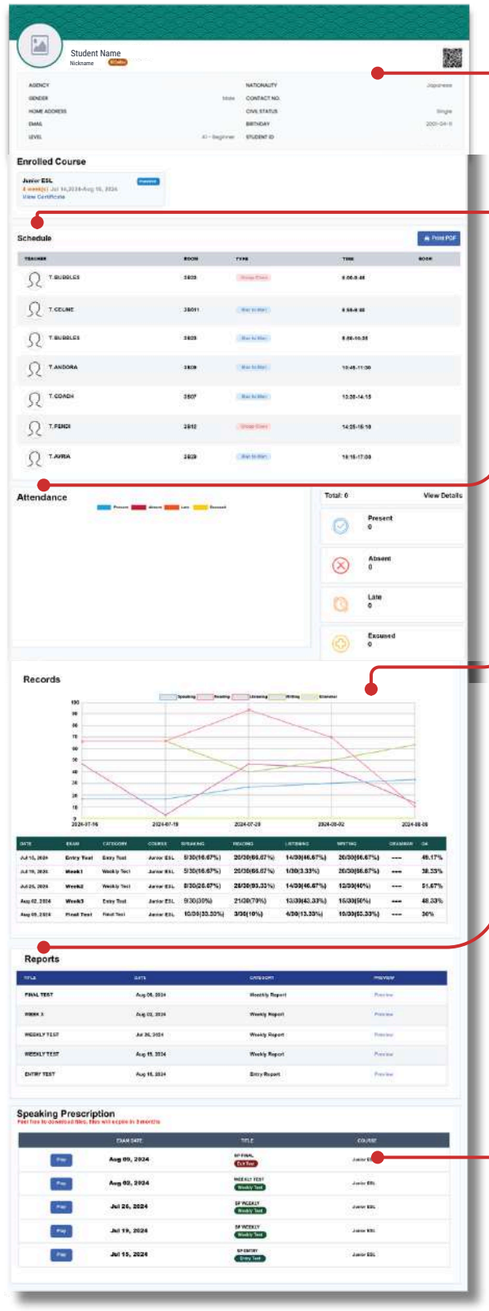
EDUCARE

Chúng tôi sử dụng nền tảng EDUCARE để thông báo cho phụ huynh về các hoạt động hàng ngày, tiến trình học tập và tình hình sức khỏe – tinh thần của con em mình.

EDUCARE là gì?

Một hệ thống quản lý học sinh trực tuyến được thiết kế để giúp phụ huynh nắm bắt thông tin và tham gia vào quá trình học tập của con em mình theo thời gian thực.

WHAT YOU CAN SEE ON EDUCARE:



STUDENT PROFILE

Thông tin cá nhân về học sinh

SCHEDULE

Phần này hiển thị tất cả các lớp được phân công để đảm bảo rằng phụ huynh có cái nhìn rõ ràng và có tổ chức về lịch trình hàng ngày của con họ.

ATTENDANCE

Phần này cho phép theo dõi và giám sát chi tiết việc đi học hàng ngày của trẻ.

RECORDS

Đây là một biểu đồ trực quan thể hiện kết quả học tập của học sinh trong suốt toàn bộ thời gian khóa học.



REPORTS

Tất cả các báo cáo hàng ngày, báo cáo nhập học, báo cáo tuần và báo cáo tháng đều được tải lên. Nút Xem trước cho phép xem chi tiết từng báo cáo, giúp phụ huynh nắm bắt tiến trình học tập và các lĩnh vực cần cải thiện.

SPEAKING PRESCRIPTION

Phụ huynh có thể theo dõi tiến trình học tập của con thông qua các video được quay trong các bài kiểm tra nói khi nhập học, hàng tuần và hàng tháng.
Những video này làm nổi bật những điểm yếu về ngữ pháp và đưa ra các sửa chữa.

Quản lý học viên

Chúng tôi giám sát học viên suốt cả ngày, từ các giờ học đến bữa ăn và thời gian rảnh. Các trợ giảng học viên (Student Assistants) theo dõi chặt chẽ sự tham gia và điểm danh của học viên trong lớp thông qua việc di chuyển giám sát và báo cáo từ giáo viên.

24/7 GIÁM SÁT NGHIÊM NGẶT

HỖ TRỢ PHÚC LỢI CỦA HỌC VIÊN SUỐT CẢ NGÀY

- Kiểm tra tình trạng sức khỏe và hỗ trợ khi khám
- Theo dõi bữa ăn (sáng, trưa, tối)
- Điểm danh trước giờ đi ngủ

THEO DÕI TIẾN TRÌNH HỌC TẬP CỦA HỌC VIÊN

- Thu thập bảng theo dõi hàng ngày từ giáo viên
- Kiểm tra bài tập được giao cho tự học để đảm bảo hoàn thành
- Tư vấn học tập khi cần thiết

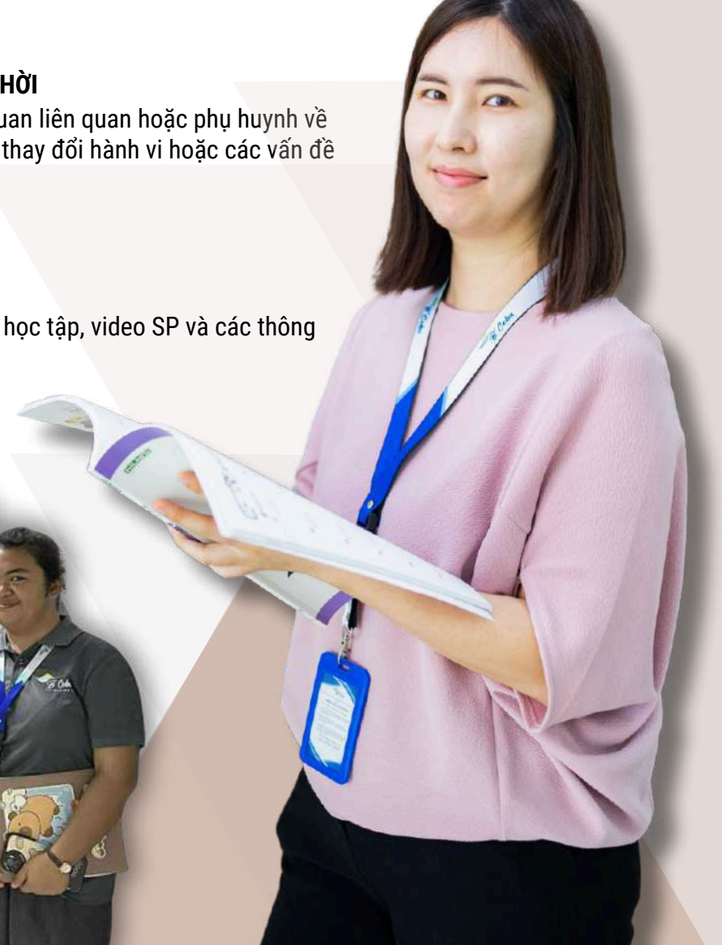
BÁO CÁO VÀ HÀNH ĐỘNG KỊP THỜI

- Báo cáo kịp thời cho các cơ quan liên quan hoặc phụ huynh về các trường hợp khẩn cấp y tế, thay đổi hành vi hoặc các vấn đề đáng lo ngại khác.

CẬP NHẬT EDUCARE

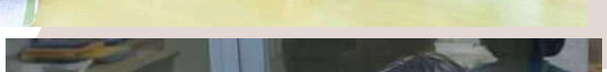
- Tải lên Educare các báo cáo học tập, video SP và các thông tin liên quan khác.













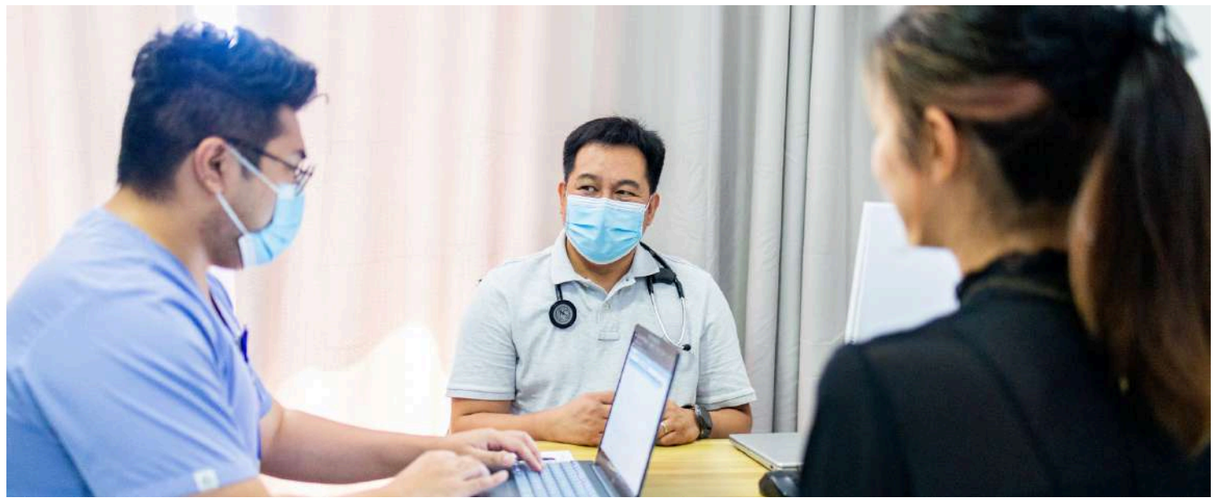


INCLUSIVE SERVICES

PHÚC LỢI VỀ SỨC KHỎE

Học viên được chăm sóc và hỗ trợ tận tình, chu đáo để luôn cảm thấy an toàn, thoải mái và an tâm trong suốt thời gian lưu trú tại trường.





HEALTH CARE

Học viên được chăm sóc sức khỏe tại phòng khám trường, nơi có y tá phục vụ từ thứ Hai đến thứ Sáu, và bác sĩ có mặt các ngày trong tuần từ 11:30 sáng đến 12:30 trưa để giải quyết các nhu cầu về sức khỏe. Khám sức khoẻ định kỳ mỗi thứ 4 hàng tuần.



SPORTS & ACTIVITIES

Học viên có thể bơi lội, chơi bi-a hoặc bóng bàn, và tham gia các môn thể thao như bóng rổ, bóng chuyền và cầu lông—những cách thú vị để thư giãn, rèn luyện sức khỏe và kết bạn.









MEALS

Các bữa ăn đầy đủ dinh dưỡng và cân bằng, giúp học viên duy trì sức khỏe, tràn đầy năng lượng và sẵn sàng tham gia các giờ học cũng như hoạt động tại trường.

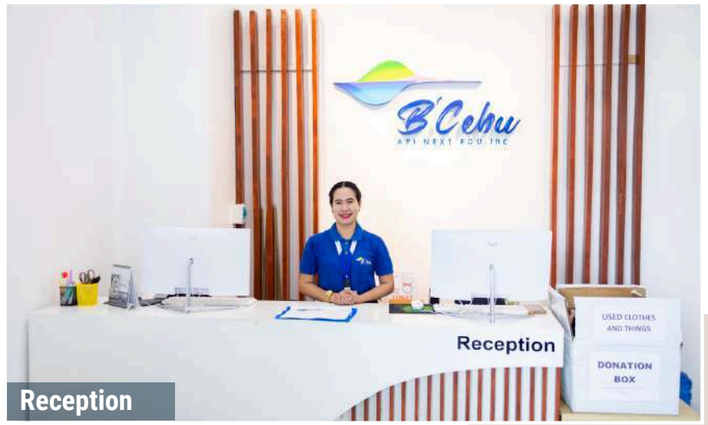




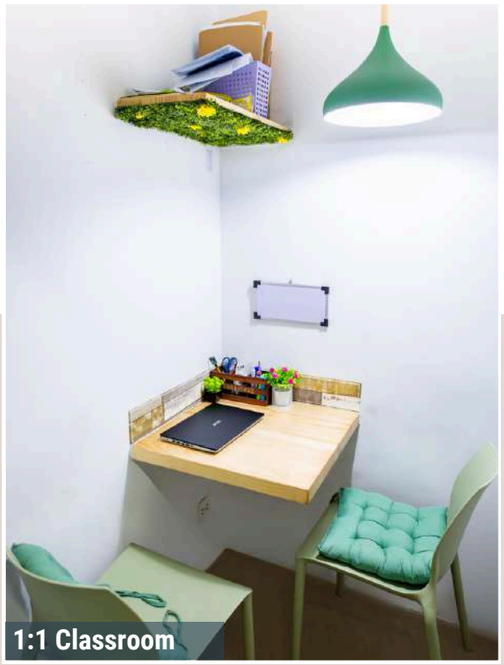


CƠ SỞ VẬT CHẤT

KHU HỌC THUẬT



Reception


1:1 Classroom



Group Classroom




Study Hall


Junior Library


Presentation Room



Information Desk

KÝ TÚC XÁ PHÒNG 3

NỘI THẤT



- FREE WI-FI
- BÀN HỌC & ĐÈN
- TỦ LẠNH
- GIÁ PHƠI ĐỒ
- MÁY NƯỚC NÓNG LẠNH
- VÒI HOA SEN
- MÁY SẤY TÓC

Không gian tiết kiệm chi phí nhất, nơi bạn có thể kết bạn nhiều người.
Phòng này có ba giường, một bàn học và không gian lưu trữ.







Student Lounge

SATURDAY

INSIDE AND OUTSIDE ACTIVITIES







| AMAZING RACE



| QUIZ BEE





| BAKING SESSION







| SHOPPING





| WEEKLY TEST



CHƯƠNG TRÌNH TÌNH NGUYỆN



B'Cebu tự hào tổ chức một chương trình cộng đồng, khuyến khích học viên đóng góp trở lại cho xã hội thông qua các hoạt động ý nghĩa và tạo mối liên kết với trẻ em địa phương tại Philippines.
Chương trình này thúc đẩy trao đổi văn hóa, sự đồng cảm, và tinh thần công dân toàn cầu cho các học viên tham gia.





HỢP TÁC / CỘNG TÁC

Hợp tác với chính phủ và các trường học địa phương để xây dựng mối quan hệ và thúc đẩy trao đổi văn hóa.

TƯƠNG TÁC VỚI NGƯỜI ĐỊA PHƯƠNG

Học viên gắn kết với trẻ em địa phương thông qua các hoạt động và trò chơi, góp phần xây dựng cộng đồng.

HỖ TRỢ

Hỗ trợ trẻ em địa phương bằng thực phẩm thông qua chương trình cho ăn và các vật dụng thiết yếu, giúp các em giữ gìn sức khỏe và tập trung vào việc học.



"Empowering young learners and fostering a brighter future."









| RESORT DAY USE







| ISLAND HOPPING







| OUTREACH

SUNDAY

OUTSIDE ACTIVITIES

RESORT DAY USE

ISLAND HOPPING

OUTREACH PROGRAM

